

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây gọi là *Nghị quyết số 71/NQ-CP*); Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết số 193/2025/QH15*); Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây gọi là *Kế hoạch số 15-KH/TU*);

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU ngày 07/11/2025 của Đảng ủy phường Bắc Kạn về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU*);

UBND phường Bắc Kạn ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, thống nhất các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP,

Nghị quyết số 193/2025/QH15; Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh mẽ và trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính của tỉnh Thái Nguyên.

2. Xác định cụ thể các lĩnh vực ưu tiên tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thế mạnh của phường theo định hướng chỉ đạo của cấp trên; các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra phải gắn với thời hạn thực hiện (*ngắn hạn, trung hạn, dài hạn*); phân công rõ đơn vị đầu mối chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện cụ thể; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị nhất là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, từng giai đoạn phát triển. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài; vừa giải quyết các vấn đề, yêu cầu cấp bách, song song với việc xác định các nhiệm vụ có tầm nhìn chiến lược dài hạn để thúc đẩy, triển khai các đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU theo hướng: (1) Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số TFP trong tăng trưởng GRDP của tỉnh Thái Nguyên; (2) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước đến Thái Nguyên; (3) Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị; hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; cung cấp dịch vụ

công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững; (4) Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, phân đấu tỉnh Thái Nguyên thuộc vào nhóm dẫn đầu trong cả nước về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; (5) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

Xác định các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, đảm bảo cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU *(có danh mục chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)*.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc: (1) Phối hợp với các Sở ngành cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ chuyên trách tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ, kỹ thuật đảm bảo thực thi nhiệm vụ; (3) ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, Kế hoạch hành động số 33-KH/ĐU, trong đó phân công rõ trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ.

1.2. Lồng ghép đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu và các đề án trọng điểm của phường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường sự vào cuộc đồng bộ, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể gắn với lộ trình triển khai rõ ràng, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng đến các cấp ủy trực thuộc, đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân theo hướng tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; gắn kết chặt chẽ với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường; hình thức quán triệt cần đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường mời chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi tại các hội nghị, tọa đàm, lớp tập huấn; góp phần làm rõ những nội dung cốt lõi của Nghị quyết và kinh nghiệm triển khai phù hợp với thực tiễn của phường.

2.2. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ; Kế hoạch số 15/KH-TU

Chủ tịch UBND phường phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai, đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trên địa bàn phường; tích cực triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giải quyết các vấn đề về chuyển đổi số để cải cách hành chính, giải quyết các vấn đề thực tiễn ở cơ sở.

2.3. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Phát huy vai trò, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng lợi ích và ý nghĩa thiết thực của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong toàn xã hội; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bảo đảm tính lan tỏa sâu rộng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và lĩnh vực; chỉ đạo xây dựng các kênh truyền thông chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, bản tin phát thanh của địa phương; đồng thời xây dựng chương trình truyền thông riêng cho từng nhóm đối tượng như cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, doanh nghiệp, người dân..., bảo đảm nội dung thiết thực, phù hợp với nhu cầu, nhận thức và khả năng tiếp cận của từng nhóm đối tượng trên địa bàn phường.

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, đẩy mạnh phổ cập và nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2.4. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số đối với các nhóm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn phường. Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3. Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của phường hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.2. Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Bắc Kạn giai đoạn 2026 - 2030; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt hành động để sớm biến tiềm năng, lợi thế của địa phương thành hiện thực, góp phần phát triển nhanh và bền vững.

3.3. Phối hợp các Sở ngành cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội (bù chi phí), thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên; thu hút tài năng, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển. Triển khai cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn phường.

3.4. Phối hợp triển khai các chủ trương, chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tham gia phối hợp thực hiện các chương trình, đề án thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu và khả năng quản lý của địa phương.

3.5. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa.

3.6. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh

nghiệp, tổ chức hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3.7. Phối hợp thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; tuyên truyền, kết nối, tạo điều kiện để tổ chức, doanh nghiệp tham gia theo quy định.

3.8. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3.9. Rà soát, tổng hợp, đề xuất các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026–2030.

3.10. Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tổng hợp, đề xuất nhu cầu hỗ trợ đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ theo quy định.

4. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

4.1. Đầu tư phát triển hạ tầng số, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh và có tính dự phòng cao; làm nền tảng thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

4.2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại các khu vực như khu hành chính tập trung, khu trung tâm..., bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

4.3. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang). Nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, cơ sở y tế, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

4.4. Phối hợp công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành.

4.6. Đưa các hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

4.7. Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo,

hướng đến phát triển xanh, bền vững.

5. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

5.1. Tham gia hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu thực tiễn của địa phương phục vụ công tác quy hoạch, định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp trên.

- Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường hành chính, điều kiện sản xuất tại địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hoạt động trên địa bàn theo quy định.

- Phối hợp triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển do cấp có thẩm quyền tổ chức.

5.2. Khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại cơ sở

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn.

- Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật phù hợp với lợi thế của địa phương; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp theo VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc; phát triển tài sản trí tuệ; tiếp cận công nghệ mới theo hướng dẫn của cấp trên.

5.3. Tham gia nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tại địa phương

- Tổng hợp, đề xuất các vấn đề phát sinh từ thực tiễn sản xuất và đời sống dân sinh trên địa bàn để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng.

- Phối hợp tiếp nhận, triển khai, hướng dẫn áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật do cấp trên chuyển giao; theo dõi, đánh giá hiệu quả và đề xuất nhân rộng các mô hình phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích học tập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng.

6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường

6.1. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Phối hợp tổ chức, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện, vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh và của cấp có thẩm quyền về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân lực; quan tâm bồi dưỡng, tạo điều kiện phát triển và giữ chân đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ, năng lực công tác tại địa phương theo quy định.

6.2. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường; tập trung vào kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, các nền tảng số dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp triển khai và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chuyên môn, các cuộc họp, lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

6.3. Phối hợp đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thực tế của địa phương

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ quan chuyên môn trong công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp; khuyến khích học sinh, thanh niên trên địa bàn học tập, rèn luyện kỹ năng số, tiếp cận các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Phối hợp triển khai các hoạt động nâng cao kỹ năng số, tiếp cận công nghệ mới cho học sinh, thanh niên và người lao động trên địa bàn theo các chương trình, kế hoạch

của cấp trên.

6.4. Tăng cường phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp để tổ chức, tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn phường.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ kết nối để học sinh, thanh niên, người lao động trên địa bàn phường tham gia học tập, thực tập, trải nghiệm thực tế tại các cơ sở đào tạo, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

- Phối hợp mời chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, doanh nhân tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề do phường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

6.5. Tham gia quản lý, cập nhật thông tin về nguồn nhân lực

- Rà soát, thống kê, cập nhật thông tin cơ bản về đội ngũ cán bộ, công chức và nguồn nhân lực trên địa bàn phường phục vụ công tác quản lý, tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp cung cấp, cập nhật dữ liệu phục vụ xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn của cấp trên.

6.6. Thu hút, sử dụng hiệu quả và phát huy nguồn nhân lực tại địa phương

- Tạo môi trường làm việc kỷ cương, ổn định, khuyến khích tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức; phát huy hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trên địa bàn phường.

- Phối hợp giới thiệu, kết nối đội ngũ trí thức, chuyên gia, người có trình độ, kinh nghiệm là người địa phương hoặc đang công tác ngoài địa phương tham gia tư vấn, hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của phường khi có điều kiện phù hợp.

- Bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn; cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo kế hoạch, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số.

7. Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số

7.1. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số của phường

- Phối hợp tham gia phát triển, triển khai và khai thác các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung theo kế hoạch của tỉnh; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo phân cấp; đẩy mạnh cải cách hành

chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Phối hợp tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số dùng chung do Trung ương và tỉnh đầu tư; bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của tỉnh; tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp thực hiện việc kết nối, chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng số theo quy định và hướng dẫn của tỉnh; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển chính quyền số.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND phường theo hướng dẫn của cấp trên.

- Khuyến khích, phối hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định để tham gia phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường.

7.2. Triển khai các nền tảng số, phát triển chính quyền số, xã hội số

- Phối hợp tổ chức tích hợp, liên thông và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như dân cư, đất đai, hộ kinh doanh... trên nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm kết nối với hệ thống Trung ương; hạn chế tình trạng trùng lặp, phân tán dữ liệu; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

- Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực phù hợp điều kiện thực tế của phường như: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, môi trường... theo định hướng và kế hoạch của tỉnh.

- Phối hợp phát triển, hướng dẫn sử dụng các hình thức thanh toán số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện toàn diện các hoạt động xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

7.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số

- Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp như: quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt và

thương mại điện tử.

- Phối hợp tham gia phát triển, khai thác các nền tảng số kết nối giữa doanh nghiệp với nhà cung cấp giải pháp công nghệ; tham gia các hội chợ, hội thảo, diễn đàn công nghệ theo chương trình, kế hoạch của tỉnh để tiếp cận, tiếp thu, giới thiệu và nhân rộng các giải pháp, mô hình ứng dụng hiệu quả phù hợp với điều kiện địa phương.

- Phối hợp khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, từng bước tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số.

- Phối hợp hỗ trợ xây dựng thương hiệu số cho các sản phẩm chủ lực của địa phương; áp dụng truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số do tỉnh giao; tạo điều kiện để doanh nghiệp công nghệ số tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

8.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, an ninh mạng: Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong quá trình triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu sử dụng tại UBND phường.

- Bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân: Thực hiện phân loại, quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu theo quy định; kiểm soát chặt chẽ quyền truy cập đối với các hệ thống thông tin, nhất là dữ liệu liên quan đến người dân; không để xảy ra lộ, lọt thông tin.

- Phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm trên không gian mạng: Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa tội phạm công nghệ cao.

8.2. Tăng cường an ninh mạng

- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ an ninh mạng tại cơ sở: Phân công cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của UBND phường theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tham gia các hoạt động kiểm tra, đánh giá, diễn tập: Phối hợp tham gia các hoạt động kiểm tra, đánh giá, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin, an ninh mạng theo kế hoạch của tỉnh; thực hiện các phương án ứng phó sự cố khi có yêu cầu.

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của UBND phường: Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quản lý nhằm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công tại phường.

8.3. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc chia sẻ thông tin, theo dõi, giám sát và xử lý sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá định kỳ: Tổ chức rà soát, đánh giá định kỳ tình hình an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang sử dụng; kịp thời báo cáo và khắc phục các nguy cơ mất an toàn theo hướng dẫn của cấp trên.

- Ưu tiên sử dụng giải pháp an toàn thông tin phù hợp: Thực hiện sử dụng các giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin theo danh mục, hướng dẫn của tỉnh; khuyến khích sử dụng các sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

9.1. Hợp tác với địa phương lân cận, doanh nghiệp, nhà khoa học

Chủ động tăng cường liên kết, hợp tác với các xã, phường lân cận; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, nhà khoa học trong việc chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực, tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo điều kiện kết nối giữa chính quyền với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và người dân nhằm tiếp thu, áp dụng các mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế và lợi thế của địa phương.

9.2. Hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài

Phối hợp tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch của tỉnh; tuyên truyền, phổ biến thông tin để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận các cơ hội hợp tác, đầu tư, chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi theo thẩm quyền cho các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia trong và ngoài nước khi tham gia khảo sát, nghiên cứu, hợp tác, đầu tư trên địa bàn phường và phối hợp triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời đề xuất điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công khai việc quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

(Có Danh mục chi tiết các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục II, III, IV, V kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị để chủ động phối hợp hỗ trợ xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Tham mưu UBND phường bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị để hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ứng dụng, khai thác có hiệu quả các nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà do Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh triển khai.

- Tham mưu UBND phường chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; nghiên cứu, đề xuất xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

- Thường xuyên rà soát, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi các quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Khoa học và Công nghệ)* về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả về

UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Động viên, khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của UBND phường Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- Thường trực Đảng ủy;
- LĐ UBND phường
- MTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường
- Lưu: VT, VHXX.Hungvv.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Huy

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND phường Bắc Kạn)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2025			
-	Phát triển nguồn lực			
1	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	80	Phòng Văn hóa - Xã hội
-	Phát triển chuyển đổi số			
2	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	≥ 70	Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	≥ 70	Trung tâm phục vụ hành chính công
4	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công
5	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 70	Trung tâm phục vụ hành chính công
II	Đến hết năm 2030			
-	Phát triển nguồn lực			
6	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
-	Phát triển chuyển đổi số			
7	Thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
8	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
9	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
10	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
11	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
III	Mục tiêu đến hết năm 2035			
-	Phát triển nguồn lực			
12	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ	%	100	Phòng Văn hóa

	số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.			- Xã hội
-	Phát triển chuyển đổi số			
13	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
14	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
15	Cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với Trung ương	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
IV	Mục tiêu đến hết năm 2040			
-	Phát triển nguồn lực			
16	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
-	Phát triển chuyển đổi số			
17	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
18	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
V	Mục tiêu đến hết năm 2045			
-	Phát triển nguồn lực			
19	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
-	Phát triển chuyển đổi số			
20	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
21	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
22	Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh.		Báo cáo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
23	Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.		Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội

**PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP NGÀY 01/4/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 15-KH/TU
NGÀY 12/9/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND phường Bắc Kạn)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông				
1.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
2.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử, thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Công an phường, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan	Các quy trình nội bộ của địa phương được ban hành.	Năm 2025
II	Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực				
3.	Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Công an phường, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng	Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hoá để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan, đơn vị liên quan	bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính	
4.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình	Thường xuyên
III.	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số				
5.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đảm bảo kết nối, liên thông	Năm 2025
6.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.	Phối hợp hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu dùng chung	Năm 2026
8.	Phối hợp hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	2025 - 2026
IV	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển				
9.	Phối hợp triển khai, tiếp nhận và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao theo chương trình, kế hoạch của cấp trên; tập trung vào các lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương như phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; lựa chọn, tổ chức thực hiện thí điểm, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả trên địa bàn phường.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
10.	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong việc đề xuất, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; hỗ trợ tuyên truyền,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hướng dẫn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm có khả năng ứng dụng trên địa bàn phường.				
V.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao				
11.	Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi theo thẩm quyền để cán bộ, công chức, người lao động có trình độ, năng lực tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương. Phối hợp cung cấp thông tin, giới thiệu nhu cầu thực tiễn của địa phương và tham gia kết nối mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học theo chương trình, kế hoạch của cấp trên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo triển khai	Thường xuyên
VI	Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số				
12.	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 và những năm tiếp theo
VII	Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số				
13.	Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn	Văn phòng	Công an phường, các	Báo cáo thực	Thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	HĐND và UBND	cơ quan, đơn vị	hiện	xuyên
VIII	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế				
14.	Chủ động liên kết, hợp tác với các xã, phường lân cận và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp đào tạo nguồn nhân lực, triển khai ứng dụng các nền tảng số, mô hình phát triển kinh tế số theo chương trình, kế hoạch của cấp trên; phối hợp tham gia thực hiện các dự án, hoạt động liên kết vùng về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, đổi mới sáng tạo. Phối hợp tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội thảo về chuyển đổi số, khoa học và công nghệ; tiếp nhận, triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

**PHỤ LỤC III: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2025 của UBND phường Bắc Kạn)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Lưu ý
1.	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hoá hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội	2025	19-TB/TGV ngày 09/5/2025
3.	Trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao bảo đảm đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, chế độ chi và hoàn thành nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	2025	19-TB/TGV ngày 09/5/2025
4.	Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tập trung xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện, có đối tượng tuân thủ lớn, tần suất thực hiện cao; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính 3 năm liên không phát sinh hồ sơ để bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng tháng	27-TB/TGV ngày 08/6/2025
5.	Đẩy nhanh tiến độ số hoá tài liệu bảo đảm an toàn, không để thất lạc, hư hỏng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	2025	27-TB/TGV ngày 08/6/2025
6.	Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2025	05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025

**PHỤ LỤC IV: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN 06, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2025 của UBND phường Bắc Kạn)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ CHUNG				
1	Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	2025
2	Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông qua các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; sử dụng hiệu quả dữ liệu trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện... phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2025
3	Phối hợp rà soát, niêm yết danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa, đề xuất tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hóa, tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an phường, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan	2025
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỊA PHƯƠNG				
4	Tiếp tục đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Thực hiện các quy định về thẩm quyền, trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo các văn bản phân cấp, phân quyền do cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	2025
6	Kịp thời niêm yết công khai danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025
7	Rà soát, xây dựng phương án kiện toàn Bộ phận một cửa (nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy chế làm việc...) bảo đảm việc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Bộ phận Một cửa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025

**PHỤ LỤC V: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW NGÀY 19/6/2025
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND phường Bắc Kạn)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
I	Về dữ liệu			
1.	Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được cấp có thẩm quyền kết nối, chia sẻ để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện thủ tục hành chính; phối hợp triển khai các hoạt động xã hội hóa cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên.	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
II	Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị			
2.	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
III	Về nhân lực cho chuyển đổi số			
3.	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm	